

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN IA GRAI  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2022/HSST  
Ngày 14 – 11 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN IA GRAI TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Chí Công.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Lan và bà Nguyễn Thị Mỹ.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Sỹ Hào – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2022/HSST ngày 01 – 10 - 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2022/QĐXXST-HS ngày 16 – 10- 2022 đối với bị cáo: Nguyễn Văn S, sinh năm 2000 tại tỉnh G; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn 1, xã I, huyện Ia, tỉnh G; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa: học lớp 1/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Lê Thị Q; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

**- Bị hại:** Vũ Hữu T, sinh ngày 07/12/2004 (chết);

*Người đại diện hợp pháp:* Ông Vũ Hữu K, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; trú tại: làng M, xã O, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Ksor G, sinh ngày 26//4/2002; trú tại: làng D, xã I, huyện Ia, tỉnh G(vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Phi L, sinh ngày 12/7/1997; trú tại: thôn 1, xã I, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1969; trú tại: thôn 1, xã Ia, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).

+ Bà Lê Thị Q, sinh năm 1969; trú tại: thôn 1, xã I, huyện Ia, tỉnh G (có mặt).

- Người phiên dịch: Anh Puih D(có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Nguyễn Văn S là người không có giấy phép lái xe hạng A1. Khoảng 17 giờ 30 ngày 12 tháng 02 năm 2022 Nguyễn Văn S tự ý lấy xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh đen, BKS 81B1-909.44 có dung tích xi lanh 110cm<sup>3</sup> của anh ruột là Nguyễn Phi L điều khiển đi đến nhà bạn ở làng M để uống bia. Đến khoảng 19 giờ thì Nguyễn Văn S điều xe mô tô nói trên chở phía sau là Vũ Hữu T đến làng D để đón bạn là Ksor G đi hát Karaoke. Khi đến nhà Ksor G thì Nguyễn Văn S là người điều khiển xe mô tô, chở Ksor G ngồi giữa và phía sau là cùng là Nguyễn Hữu T lưu thông theo hướng xã I, huyện Ia. Khi đến Km số 44, đường tỉnh lộ 664 thuộc làng D, do bị say nên bị cáo điều khiển xe mô tô lao vào lề đường phía bên phải gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả là Vũ Hữu T bị chết, Ksor G và Nguyễn Văn S bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 148 ngày 11/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Vũ Hữu T chết do chấn thương sọ não.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 30/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ia Grai kết luận: giá trị thiệt hại của xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh đen, BKS 81B1-909.44 là 2.870.000đ.

Tại biên bản làm việc ngày 15/3/2022 tại Công an huyện Ia xác định: nồng độ cồn đo được vào ngày 12/02/2022 của Nguyễn Văn S là 0,396mg/l.

Chị Ksor G bị thương tích nhẹ nên từ chối giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra gia đình bị cáo đã bồi thường cho đại diện Vũ Hữu T 24.000.000đ và bồi thường cho chị Ksor G 6.000.000đ.

*Cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 26/9/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.*

*Diễn biến tại phiên tòa:*

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã mô tả.
- Đại diện bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền thiệt hại về tính mạng là 65.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 24.000.000đ, nay yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền còn lại là 41.000.000đ, đồng thời có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền trên cho bị hại nhưng hiện tại chưa có để bồi thường một lần.

- Đại diện VKSND huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tiếp tục bồi thường cho đại diện bị hại số tiền 41.000.000đ. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Hoạt động của các cơ quan và người tiến hành tố tụng: trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng hiện hành; các tài liệu, chứng cứ thu thập được có tại hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như bản ảnh hiện trường, sơ đồ hiện trường, các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, kết luận giám định cũng như nội dung cáo trạng đã mô tả. Nên đủ căn cứ để kết luận: khoảng 19 giờ phút ngày 12/02/2022 Nguyễn Văn S điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh đen, BKS 81B1-909.44 chở phía sau là Ksor G và Vũ Hữu T. Khi đến đoạn đường cua thuộc thôn làng D do bị say rượu bia và không làm chủ được tốc độ nên đã điều khiển xe mô tô lao vào lề đường phía bên phải gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả là Vũ Hữu T bị chết, Ksor G và Nguyễn Văn S bị thương nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng. Do vậy bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe hạng A1 nhưng vẫn điều khiển xe mô tô có dung tích 110cm<sup>3</sup>, chở quá số người quy định vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 30 Luật giao thông đường bộ năm 2008; điều khiển xe mô tô trong tình trạng có sử dụng rượu bia, vi phạm khoản 1 Điều 35 Luật phòng chống tác hại rượu bia năm 2019; hậu quả xảy ra hoàn toàn thuộc về bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; đã bồi thường một phần thiệt hại về tính mạng cho đại diện người bị hại và được họ có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội và yêu cầu đấu tranh phòng chống loại tội phạm xâm phạm an toàn giao thông hiện nay ở địa phương, cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Đối với Nguyễn Phi L là chủ sở hữu chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh đen, BKS 81B1-909.44. Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, không có căn cứ chứng minh L đã giao chiếc xe trên cho S điều khiển gây tai nạn nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với L là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại thống nhất bồi thường số tiền thiệt hại về tính mạng là 65.000.000đ, bị cáo đã bồi thường 24.000.000đ, số tiền còn lại 41.000.000đ bị cáo sẽ bồi thường tiếp. Xét thấy sự thỏa thuận bồi thường về dân sự như trên thể hiện ý chí tự nguyện của các bên và phù hợp với các quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị Ksor G đã nhận được số tiền bồi thường là 6.000.000đ, nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến nữa.

[8]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu xanh đen, BKS 81B1-909.44 là của anh Nguyễn Phi L, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh L là phù hợp. Tại phiên Tòa anh L không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ và 2.050.000đ án phí dân sự đề sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các điều 584, 589, 591 Bộ luật dân sự:

Bị cáo Nguyễn Văn S phải tiếp tục bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại là ông Vũ Hữu K và bà Nguyễn Thị H số tiền 41.000.000đ (*bốn mươi một triệu đồng*).

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 2.050.000đ (*hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Ia Grai;
- Công an huyện Ia Grai;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ia Grai;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ia Grai;
- Chi cục THADS huyện Ia Grai;
- Lưu hồ sơ/VP.

**Đặng Chí Công**